

THUẾ

MỘT MÔI TRƯỜNG KINH TẾ
VĨ MÔ CHO NỀN KINH TẾ
PHÁT TRIỂN CÓ HIỆU QUẢ

PTS. NGUYỄN VĂN LUÂN

Việc quản lý kinh tế vĩ mô có hiệu quả bắt đầu bằng nền tài chính công cộng lành mạnh. Một nước muốn cải thiện thành tựu của mình có thể có những sự lựa chọn khác nhau. Thế nhưng, sự trả lời cho các câu hỏi này nằm một phần trong các công cụ của chính sách kinh tế vĩ mô.

Trong kinh tế vĩ mô, thuế khóa có ba nội dung cơ bản cần xem xét. Thứ nhất, các loại thuế khác nhau mà thông qua đó chính phủ có thể có được thu nhập. Thứ hai, những liên quan về sự công bằng của thuế khóa. Thứ ba, những mối quan hệ về tính hiệu quả của thuế khóa.

Hệ thống thuế của mỗi quốc gia bao gồm nhiều loại thuế khác nhau. Ở các nước kinh tế phát triển, những loại thuế chính chia thành 3 nhóm.

- Nhóm thứ nhất, các loại thuế đánh vào thu nhập, hay còn gọi là thuế trực tiếp. Từng cá nhân nộp thuế thu nhập về các khoản tiền kiếm được do sức lao động, tiền cho thuê, cổ tức và lãi suất. Các công ty nộp thuế lợi tức được tính theo mức lợi nhuận có thể bị đánh thuế của họ sau khi trừ đi tiền lãi và khấu hao.

- Nhóm thứ hai, các loại thuế đánh vào tiêu dùng, hay thuế gián tiếp. Đó là những loại thuế đánh vào việc tiêu thụ hàng hóa và dịch vụ. Nguồn thu nhập thuế gián tiếp quan trọng nhất là thuế trị giá gia tăng (VAT), trên thực tế đó là thuế đánh vào hàng bán lẻ. Trong khi thuế tiêu thụ được thu tại các điểm bán hàng cuối cùng đối với người tiêu dùng, thì thuế trị giá gia tăng được thu ở những giai đoạn khác nhau của quá trình sản xuất. Thu nhập từ VAT được bổ sung bằng các loại thuế gián tiếp khác, kể cả thuế đặc biệt về thuốc lá và rượu, thuế đối với hàng nhập khẩu.

- Nhóm thứ ba, các loại thuế đánh vào tài sản, hay thuế của cải. Đó là thuế đánh vào bản thân tài sản chứ không phải vào thu nhập suy ra từ tài sản đó.

Như vậy, thuế là một hình thức phân phối lại được Nhà nước sử dụng để động viên một phần thu nhập của các pháp nhân và thể nhân, là khoản đóng góp mang tính pháp lệnh mà nhà nước bắt buộc mọi người dân hoặc các tổ chức kinh tế phải nộp cho ngân sách để đáp ứng các nhu cầu chi tiêu của mình. Khoản nộp về thuế mang tính chất không hoàn trả trực tiếp, một phần được hoàn trả dưới dạng gián tiếp thông qua các trợ cấp xã hội, phúc lợi công cộng.

Hiện nay ở nước ta thuế đã trở thành nguồn thu chủ yếu của nhà nước, nó chiếm xấp xỉ 85% tổng số thu ngân sách, đảm bảo được các khoản chi thường xuyên và trả nợ của ngân sách nhà nước.

Trong quá trình chuyển sang nền kinh tế thị trường thì sự điều chỉnh vĩ mô của nhà nước phải phù hợp với yêu cầu khách quan, không thể có sự can thiệp tùy tiện bằng các mệnh lệnh hành chính. Nhà nước điều chỉnh thị trường bằng chiến lược và kế hoạch định hướng, bằng chính sách và công cụ kinh tế như: giá cả, tín dụng, lãi suất, thuế là chủ yếu. Sự điều chỉnh của nhà nước phải nhanh nhạy và linh hoạt để đảm bảo cho nền kinh tế phát triển ổn định, có hiệu quả và công bằng xã hội. Trong nhiều công cụ kinh tế được nhà nước sử dụng để điều chỉnh vĩ mô nền kinh tế, thì thuế là một phương tiện có tầm quan trọng đặc biệt. Một chính sách thuế được ban hành hợp lý, phù hợp với khả năng của nền kinh tế, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, thì nó sẽ khắc phục trì trệ và lạc hậu, thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng nhanh chóng, ổn định và lâu dài. Ngược lại, một chính sách thuế không phù hợp sẽ trở thành vật cản, gây trở ngại cho sự lớn mạnh của nền kinh tế, làm cho nền kinh tế hoạt động kém hiệu quả, thậm chí có thể gây nên những khủng hoảng kinh tế và chính trị.

Chính sách thuế có ảnh hưởng trực tiếp đến giá cả, đến quan hệ cung cầu, đến cơ cấu đầu tư và sự phát triển

hoặc suy thoái của nền kinh tế. Căn cứ vào tình hình cụ thể của nền kinh tế, nhà nước có thể chủ động điều hành về thuế, lúc hoàn cảnh kinh tế quá thịnh thì việc gia tăng thuế sẽ có tác dụng kiềm chế sự tăng của tổng cầu, làm giảm bớt sự phát triển kinh tế. Lúc hoàn cảnh kinh tế sa sút, sản xuất suy thoái thì việc hạ thấp thuế sẽ có tác dụng nâng cao nhu cầu tổng thể, từ đó mà xúc tiến phục hưng tình trạng kinh tế. Như vậy, thông qua cơ chế thuế, nhà nước có thể chủ động phát huy tác dụng điều hành nền kinh tế, co hẹp vào lúc hoàn cảnh quá thịnh hoặc khuếch trương vào lúc hoàn cảnh suy thoái.

Một thành công trong đổi mới chính sách thuế vừa qua của nước ta được đánh giá cao là chúng ta đã thực hiện một chính sách thuế thống nhất đối với mọi thành phần kinh tế. Điều này không những phù hợp với yêu cầu của cơ chế thị trường, tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển, mà còn đòi hỏi các doanh nghiệp quốc doanh phải vươn lên hoạt động có hiệu quả, khắc phục và hạn chế được những lợi dụng mức chênh lệch về thuế để trốn lậu thuế dưới hình thức núp bóng quốc doanh, tập thể.

Tuy vậy, bên cạnh những tích cực nêu trên, qua kiểm nghiệm trong thực tế, hệ thống thuế mới còn bộc lộ một số tồn tại là chưa bao quát được hết nguồn thu, chính sách thuế còn phức tạp, còn nhiều kẽ hở tạo cho các đối tượng có thể trốn tránh nghĩa vụ nộp thuế, tình trạng thất thu còn phổ biến.

Hệ thống thuế ở nước ta vẫn còn rất phức tạp đến mức không cần thiết. Nguồn thu có thể tăng thêm thông qua chương trình đơn giản hóa kết hợp với việc quản lý thuế tốt hơn. Nhà nước cần phải tăng cường hơn nữa việc kiểm soát đối với việc quản lý thuế.

Cải cách quản lý thuế có khả năng không có mấy tác động trừ khi có cải cách lớn về cơ cấu thuế. Để tạo ra một bước tiến mới, chính phủ cần đơn giản hóa mức thuế và sau đó tập trung vào việc mở rộng cơ sở thu thuế. Hiện nay, phần lớn những người sản xuất kinh

doanh ngoài quốc doanh đóng ít hoặc không đóng thuế chính thức. Để cải tiến việc thu thuế từ khu vực ngoài quốc doanh, trước hết nhà nước nên dựa vào một hệ thống doanh thu đồng bộ được chuyển thành thuế trị giá gia tăng trong một thời hạn trung bình. Theo chúng tôi, thuế trị giá gia tăng ở mức 15-20% có thể đảm bảo nguồn thu cần thiết cho nhà nước.

Mức thuế ở nước ta hiện nay thay đổi rất lớn, nhất là thuế nhập khẩu. Có nhiều mức thuế khác nhau là có hại, có hại hơn cả khi mức thuế cao nhưng thống nhất, bởi vì chúng ta có xu hướng chuyển các nguồn của cải vào những hoạt động không có hiệu quả. Ở nước ta hiện nay, một mức thuế danh nghĩa thấp cũng có thể tạo ra một mức bảo hộ hiệu quả cao nhờ có giá trị gia tăng của công nghiệp địa phương. Theo tính toán, một mức thuế danh nghĩa khoảng 20% có thể đưa đến kết quả bằng mức bảo hộ hiệu quả cao 100% hoặc nhiều hơn nữa nếu như ngành công nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất. Cần có một công trình nghiên cứu để đánh giá mức bảo hộ hiệu quả cao và những biện pháp có liên quan để bảo đảm hiệu quả công nghiệp của nước ta nhằm tạo cơ sở pháp lý hóa biểu thuế nhập khẩu. Tuy nhiên, hiện nay nếu áp dụng một cơ cấu thuế danh nghĩa thống nhất hơn cũng sẽ giảm một cách có ý nghĩa sự phân tán mức bảo hộ hiệu quả cao. Việc cải cách thuế phải được làm thật tốt trong một chương trình có tính hệ thống theo giai đoạn, từ sự đơn giản hóa bước đầu cơ cấu mức thuế danh nghĩa cùng với một biểu mức thuế danh nghĩa thống nhất đến sự phân tích mức bảo hộ hiệu quả cao để hoàn thiện cơ cấu thuế.

Một hệ thống thuế tốt cần có đặc tính ổn định. Nhà nước luôn có nguồn thu ổn định để đảm bảo nhu cầu chi thường xuyên ngay cả khi nền kinh tế có những biến động không thuận lợi. Vì vậy, cần phải có một nguồn thu ổn định. Muốn có hệ thống thuế ổn định và cơ cấu cần coi trọng thuế gián tiếp lấy thuế gián tiếp làm trụ cột cho cả hệ thống thuế.

Trong điều kiện ở nước ta hiện nay, để đảm bảo các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư vốn để phát triển kinh tế thì vấn đề quan trọng là chính sách thuế đặt ra phải rõ ràng, chắc chắn, làm cho người có vốn đầu tư có thể nhanh chóng tính toán được hiệu quả thu được sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế đối với nhà nước. Không nên tạo cho chính sách thuế mang đặc tính thỏa hiệp, thương lượng, có thể vận dụng thực hiện theo nhiều cách khác nhau. Nếu không định rõ được các chuẩn mực để dựa vào đó mà áp dụng các thuế suất hoặc ưu đãi thuế thì không nên phân biệt đối xử về thuế.

I. MỤC TIÊU VÀ CƠ CẤU HỆ THỐNG THUẾ MỚI

Quá trình chuyển đổi từ kinh tế kế hoạch tập trung sang kinh tế sản xuất hàng hóa nhiều thành phần, theo cơ chế thị trường và theo định hướng XHCN, đòi hỏi phải đổi mới hệ thống thuế. Quán triệt Nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, phương hướng đổi mới hệ thống thuế của nước ta như sau:

1. Quan điểm cơ bản, mục tiêu, yêu cầu của việc đổi mới hệ thống thuế

Đổi mới hệ thống thuế phù hợp với đổi mới cơ chế quản lý kinh tế và cơ cấu kinh tế, phù hợp với quy luật kinh tế khách quan của nền kinh tế sản xuất hàng hóa có nhiều thành phần theo định hướng XHCN. Hệ thống thuế và từng chính sách thuế phải đạt được các yêu cầu. Về mặt kinh



tế, thuế là công cụ để quản lý điều tiết vĩ mô nền kinh tế, thúc đẩy nền kinh tế phát triển đúng hướng. Về mặt tài chính: một chính sách thuế phải là nguồn thu quan trọng của NSNN. Về mặt xã hội, thuế góp phần thực hiện bình đẳng và công bằng xã hội. Về nghiệp vụ, bảo đảm đơn giản, dễ hiểu, dễ làm, phù hợp với hoàn cảnh của đất nước. Về quan hệ giữa thuế gián thu và thuế trực thu: Thời kỳ đầu do điều kiện hạch toán kế toán còn hạn chế, nền kinh tế chưa có tích lũy, thu nhập còn thấp thì thiết kế tỷ trọng thuế gián thu lớn hơn để dễ thu hơn và từng bước tạo điều kiện tiền đề để nâng dần tỷ trọng thuế trực thu để đảm bảo công bằng xã hội trong động viên thuế.

2. Cơ cấu hệ thống thuế mới

Trên cơ sở thực tiễn của nước ta, có tham khảo kinh nghiệm của các nước, có sự đóng góp ý kiến của các nhà khoa học, các ngành, các cấp trong cả nước, Quốc hội khóa VIII, kỳ họp 4, 5, 6, 7 xác định trong giai đoạn trước mắt

KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG 3 NĂM THỰC HIỆN HỆ THỐNG THUẾ MỚI

PTS. NGUYỄN KIM TUYẾN

Phó tổng cục trưởng
Tổng cục thuế nhà nước

cơ cấu hệ thống chính sách thuế của nước ta gồm các luật thuế và pháp lệnh thuế và một số loại phí, lệ phí áp dụng chung cho các thành phần kinh tế như sau:

1. Luật thuế doanh thu
2. Luật thuế tiêu thụ đặc biệt
3. Luật thuế lợi tức
4. Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu
5. Luật thuế sử dụng đất nông nghiệp (thay thế cho Pháp lệnh thuế nông nghiệp)
6. Pháp lệnh thuế tài nguyên
7. Pháp lệnh thuế thu nhập
8. Pháp lệnh thuế nhà, đất và Quốc hội khóa 9 kỳ họp thứ 5

PHÁT TRIỂN KINH TẾ 3